

SMECTA



1. Thành phần

Thành phần: Thuốc **Smecta** có chứa các thành phần chính là Dioctahedral smectite hay còn gọi là Diosmectite với hàm lượng 3g.

Dạng bào chế: Bột pha hỗn dịch uống.

2. Tác dụng - Chỉ định của thuốc Smecta

Tác dụng của thuốc Smecta

Smecta là thuốc gì?

Dioctahedral smectite được cấu tạo bởi nhiều lớp và có độ nhớt dính cao, do đó có khả năng bao phủ bảo vệ bề mặt niêm mạc Đường tiêu hóa tốt.

Ngoài ra Dioctahedral smectite còn có thể tương tác với Glycoprotein là thành phần của lớp chất nhầy sinh lý, giúp tăng khả năng chịu đựng của lớp chất nhầy niêm mạc tiêu hóa khi bị tác nhân tấn công, bảo vệ dạ dày,...khỏi tác động xấu tác động vào.

Smecta có phải là thuốc kháng sinh không?

Đồng thời Dioctahedral smectite không có tác dụng cản quang, không phải là thuốc kháng sinh, không làm biến đổi màu phân, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sinh lý của hệ thống tiêu hóa ở liều dùng thông thường.

Chỉ định thuốc Smecta

Điều trị cho bệnh nhân tiêu chảy cấp tính và mạn tính ở mọi lứa tuổi.

Điều trị triệu chứng đau của các bệnh lý liên quan đường tiêu hóa như ở thực quản, dạ dày, tá tràng, đại tràng,...

3. Liều dùng - Cách dùng thuốc Smecta

Liều dùng thuốc Smecta

Cách dùng Smecta cho trẻ sơ sinh?

Liều dùng Smecta cho trẻ em: bệnh nhân dưới 1 tuổi: mỗi ngày 1 lần, mỗi lần 1 gói; bệnh nhân từ 1-2 tuổi: mỗi ngày 1-2 lần, mỗi lần 1 gói; bệnh nhân từ 2 tuổi trở lên: mỗi ngày 2-3 lần, mỗi lần 1 gói.

Liều dùng cho người trưởng thành: mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 1 gói.

Liều lượng có thể được điều chỉnh theo mức độ bệnh. Thông thường khi bị tiêu chảy cấp, bệnh nhân có thể sử dụng liều khởi đầu gấp đôi liều thông thường được khuyến nghị.

Cách dùng thuốc Smecta hiệu quả

Hướng dẫn dùng Smecta?

Thuốc được bào chế dạng gói bột pha thành Dung dịch treo nên được sử dụng theo đường uống.

Khi uống pha trong nửa ly nước để uống hết trong 1 lần, hoặc có thể hòa loãng trong bình nước dung tích 50ml và uống dần trong ngày, hoặc có thể trộn đều trong thức ăn dạng sệt như cháo, bột,...

4. Chống chỉ định

Bệnh nhân có tiền sử mẫn cảm với bất kì thành phần nào có trong thuốc.

5. Tác dụng phụ

Bên cạnh các tác dụng của thuốc, người bệnh khi điều trị bằng thuốc Smecta cũng có thể gặp phải một số tác dụng không mong muốn, tiêu biểu là táo bón nhưng rất hiếm xảy ra. Có thể cải thiện triệu chứng táo bón bằng cách giảm liều dùng thuốc hoặc ngừng sử dụng thuốc.

Ngoài ra, bệnh nhân còn xuất hiện các triệu chứng như nôn, đầy hơi, phù mạch, nổi mề đay, phát ban,...

6. Tương tác

Trong quá trình sử dụng thuốc, có thể xảy ra hiện tượng cạnh tranh hoặc tương tác giữa thuốc Smecta với các thuốc khác, làm ảnh hưởng tới thời gian hấp thu thuốc hoặc tỷ lệ thuốc được hấp thu trong cơ thể, dẫn tới ảnh hưởng tới tác dụng điều trị của thuốc.

Vì vậy, không nên sử dụng thuốc Smecta cùng với các thuốc khác.

7. Lưu ý khi sử dụng và bảo quản

Lưu ý và thận trọng

Nếu sử dụng thuốc cho bệnh nhân tiêu chảy, cần chú ý bù nước đầy đủ tùy theo tuổi, cơ địa của bệnh nhân, có thể bằng đường uống hoặc tiêm tĩnh mạch.

Nên kết hợp truyền nước và điện giải với sử dụng thuốc để hạn chế tình trạng mất nước và điện giải khi điều trị tiêu chảy cấp.

Kết hợp chế độ ăn như tránh rau xanh, rau sống, thức ăn đông lạnh,... và ăn cơm hoặc thịt nướng để hạn chế tiêu chảy.

Lưu ý khi điều trị thuốc trên bệnh nhân có tiền sử táo bón nặng.

Lưu ý sử dụng trên phụ nữ mang thai và bà mẹ cho con bú

Smecta có dùng được cho bà bầu?

Hiện tại chưa có nghiên cứu chi tiết và đầy đủ khi sử dụng thuốc trên bệnh nhân có thai và cho con bú nên cần cân nhắc khi sử dụng thuốc Smecta trên đối tượng này.

Bảo quản

Thuốc được bảo quản trực tiếp bởi bác sĩ, dược sĩ.

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát ở nhiệt độ từ 15-30°C, tránh xa tầm tay trẻ em, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng.

8. Tài liệu tham khảo

